

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-ST

Ngày: 07 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Từ Văn Nhứt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Mẫn;

2. Bà Dư Thị Út .

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Bà Phan Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Minh H, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1995; Tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi thường trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi ở hiện tại: Không xác định được; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn C, sinh năm 1970 và bà Trần Thị M, sinh năm 1968; Anh, chị, em ruột 02 người, lớn là bị cáo, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/9/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong (theo Quyết định số 524/QĐ-TA); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/02/2024 đến ngày 04/02/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Có mặt).

*** Bị hại:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Bon Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắc Nông (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Minh H, ông Đặng Văn H1 và ông Phạm Văn T cùng làm thuê tại lò bánh mì Thế Linh tại số B, đường N, Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Khoảng đầu tháng 9 năm 2022, bị cáo H và ông H1 xảy ra xô xát, do có mâu thuẫn trong quá trình làm việc. Đến khoảng 16 giờ ngày 13/9/2022, bị cáo H đang ngồi uống rượu một mình tại lò bánh mì thì nghe ông H1 nói bỏ bột vào làm hư bột bánh mì của bị cáo. Sau khi nghe ông H1 nói, bị cáo H tức giận điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 83T1-074.99, để đi về nhà tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trên đường đi, bị cáo H nhìn thấy một người đàn ông (không rõ nhân thân) bán dao nên nảy sinh ý định chém ông H1 để trả thù. Bị cáo H dừng xe lại mua 01 cây dao loại cán sắt liền lưỡi, có chiều dài lưỡi khoảng 30cm, chiều dài cán khoảng 10cm, chiều rộng lưỡi dao khoảng 06cm rồi điều khiển xe quay về lò bánh mì Thế Linh. Khi đến nơi, bị cáo H dừng xe trước cửa, nhìn thấy ông T đang ngồi trên ghế nhựa, bị cáo H nhận nhầm ông T là ông H1, nên xuống xe cầm dao đã mua trước đó bằng tay phải, đi vào cách ông T khoảng 01m thì đưa dao lên qua khỏi đầu chém ông T từ trên xuống, hướng từ trái qua phải, lúc này ông T ngược mặt lên thấy vậy liền đưa tay trái lên đỡ nên bị đứt gần lìa 1/3 giữa cẳng tay. Bị cáo H chém xong thì ra xe chạy thoát, đồng thời ném bỏ cây dao (không thu hồi được); Còn ông T được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B, sau đó chuyển đến Bệnh viện Đ điều trị đến ngày 23/9/2022 thì xuất viện. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phan Minh H đã bỏ trốn, đến ngày 01/02/2024 thì bị bắt theo quyết định truy nã.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 170/TgT ngày 14/11/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Một đoạn vết thương đứt gần lìa ở 1/3 giữa cẳng tay trái đã thành sẹo, bờ sẹo sắc, gây đứt hoàn toàn cơ cẳng tay trái; đứt bó mạch; đứt thần kinh quay, thần kinh trụ, thần kinh giữa; gãy xương cẳng tay trái (xương quay, xương trụ), can liền xấu, đã phẫu thuật khâu nối và kết hợp xương. Hiện tại hạn chế sắp giữa cẳng tay, cổ tay và bàn tay trái. Áp dụng mục 4 (nguyên tắc chung) chương 7 của Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y thì tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 48% (bốn mươi tám). Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc tác động từ trái qua phải.

2. Kết luận khác:

- Các thương tích trên theo Thông tư 22 không quy định về thẩm mỹ.*
- Theo Thông tư 22 không quy định về cố tật.”*

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Phan Minh H đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 22/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Phan Minh H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phan Minh H mức án từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về Trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phan Minh H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn T tổng số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

* Bị cáo Phan Minh H khai nhận toàn bộ hành vi, vi phạm của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Minh H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Xuất phát từ bản tính côn đồ, hung hãn, khoảng 20 giờ ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại Khóm B, Phường G, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, mặc dù không mâu thuẫn gì với ông Phạm Văn T nhưng bị cáo Phan Minh H dùng 01 (một) cây dao loại cán sắt liền lưỡi, có chiều dài lưỡi khoảng 30cm, chiều dài cán khoảng 10cm, chiều rộng lưỡi dao khoảng 06cm, là hung khí nguy hiểm chém ông T gây thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 48%.

Xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phan Minh H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố, dấu hiệu cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp sức khỏe của bị hại, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo Phan Minh H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Bên cạnh đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như sau:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phan Minh H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 150.000.000đ, bị cáo đồng ý, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đối với lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Minh H** phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; khoản 1 Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Minh H **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính kể từ ngày 01/02/2024.

2. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Phan Minh H có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn T tổng số tiền là 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phan Minh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi 10

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKS thành phố Bạc Liêu;
- Sở tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- Chi cục THA Dân sự Tp. Bạc Liêu;
- Công an thành phố Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Từ Văn Nhút